TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA CHẼ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	*Ba Chẽ, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Dương Văn T**; sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Chị **Chíu Thị L**; sinh năm 1994; địa chỉ (Nơi cư trú hiện nay): Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn T và chị Chíu Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn T và chị Chíu Thị L cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự đều thống nhất, sau khi ly hôn chị Chíu Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Dương Gia B; sinh ngày 19/10/ 2018. Thời điểm giao con chung từ ngày 01 tháng 3 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Dương Văn T và chị Chíu Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Dương Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005864 ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Anh Dương Văn T đã nộp đủ tiền án phí và được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Quyền